

Số: 29 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 102/TTr-STP ngày 06 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định

Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 03/2006/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Ủy

ban nhân dân tỉnh về việc Quy định giá trị ngày công lao động và định mức chi trả trợ cấp cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ trong thời gian làm nhiệm vụ và luân phiên thường trực tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp tỉnh.

3. Quyết định số 12/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

4. Quyết định số 40/2006/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện “Xây dựng dự án portal phục vụ cho đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn đến năm 2020”.

5. Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng.

6. Quyết định số 50/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định thực hiện chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ.

7. Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý và sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

8. Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2008 – 2010 và tầm nhìn đến năm 2015.

9. Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc miễn phí xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

10. Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; mức đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm.

11. Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương

tỉnh Đồng Nai.

12. Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 – 2021.

13. Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, điều chỉnh một số nội dung, mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại Quy định kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

14. Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

15. Quyết định số 72/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

16. Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

17. Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

18. Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thuộc diện tuyển sinh vào các Trường phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 7 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long

Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - Bộ Nội vụ;
 - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
 - Bộ Xây dựng;
 - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
 - Ủy ban dân tộc;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
 - Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
 - Công Thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, các phòng, ban, Trung tâm, THNC.
- Huy 6 Q. bản



Võ Tấn Đức